

Số: 10/2022/QĐST-DS

N, ngày 07 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 333/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

- Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật; không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 265A/6 khu vực 6, phường A, quận N, thành phố C

2. Ông Thân Minh T1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 265A/6, khu vực 6, phường A, quận N, thành phố C

3. Ông Nguyễn Tấn Tr, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp Tịnh Mỹ, xã T, huyện C, tỉnh Đ

4. Ông Đinh Văn H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 265A/6, khu vực 6, phường A, quận N, thành phố C

5. Ông Bùi Hữu T2, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện C1, thành phố C

6. Bà Đặng Thị Hoàng Gi, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 88 đường X, phường A1, quận N, thành phố C

7. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 528C/8, khu vực Bình An, phường L1, quận B, thành phố C

(Ông Bùi Hữu T1 là đại diện theo ủy quyền của ông Thân Minh Th, ông Nguyễn Tấn Tr, ông Đinh Văn H, bà Đặng Thị Hoàng G, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Th – Theo giấy ủy quyền ngày 10/6/2021)

Bị đơn: 1. Ông Vũ Cao T2, sinh năm 1984

2. Bà Nguyễn Thị Duyên A1, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: 399C đường Nguyễn Văn Linh, phường A1, quận N, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất tiếp tục thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 10/6/2021 số 753, quyền số 03/2021/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Ngô Công Quốc Thái.

Bị đơn có nghĩa vụ tách thửa, sang tên cho các nguyên đơn quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa 1602, tờ bản đồ 5, khu vực T3, phường Th1, quận C1, thành phố C *(theo giấy chứng nhận QSD đất số CS12079 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp cho ông Vũ Cao Th ngày 27/01/2021 và theo Bản trích đo địa chính số 05/TTKTTNMT ngày 24/01/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C)* .Cụ thể:

1. Tách thửa, sang tên cho ông Thân Minh Th quyền sử dụng đất có diện tích 77,8m² (Trong đó 8,4m² đất trồng cây lâu năm và 69,4 m² đất ở);

2. Tách thửa, sang tên cho ông Nguyễn Tấn Tr quyền sử dụng đất có diện tích 81,8m² (Trong đó 12,4m² đất trồng cây lâu năm và 69,4m² đất ở);

3. Tách thửa, sang tên cho ông Bùi Hữu T quyền sử dụng đất có diện tích 95,6m² (Trong đó 31 m² đất trồng cây lâu năm và 64,6m² đất ở);

4. Tách thửa, sang tên cho ông Đinh Văn H quyền sử dụng đất có diện tích 85,5m² (Trong đó 19m² đất trồng cây lâu năm và 66,5m² đất ở);

5. Tách thửa, sang tên cho bà Nguyễn Thị L quyền sử dụng đất có diện tích 240m² giá 240.000.000 đồng;

6. Tách thửa, sang tên cho bà Đặng Thị Hoàng G quyền sử dụng đất có diện tích 130m² (Trong đó 60m² đất trồng cây lâu năm và 70 m² đất ở);

7. Tách thửa, sang tên cho bà Nguyễn Thị Th1 quyền sử dụng đất có diện tích 240m² (Trong đó 219,9m² đất trồng cây lâu năm và 20,1m² đất ở).

Nguyên đơn và bị đơn có quyền, nghĩa vụ liên hệ các cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục tách thửa, sang tên, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Là 7.000.000 đồng. Nguyên đơn tự nguyện chịu đã thực hiện xong.

Về án phí: Ông Vũ Cao Th và bà Nguyễn Thị Duyên A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001390 ngày 25/11/2021; ông Nguyễn Tấn Tr được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001391 ngày 25/11/2021; ông Thân Minh Th được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001392 ngày 25/11/2021; ông Đinh Văn H được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001393 ngày 25/11/2021; ông Bùi Hữu T1 được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001394 ngày 25/11/2021; bà ĐặngThị Hoàng G được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001395 ngày 25/11/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Tòa án nhân dân thành phố C;*
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận N;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận N;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án (TC: 12).*

Nguyễn Hồng Quân